

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 227/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 30/9/2020.

V/v trông chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DÔNG
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thông Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Lâm Sơn.

2. Ông Trần Thanh Sang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hòa, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 500/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 về trông chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 536/2020/QĐXX-ST ngày 20 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Hoàng D – Sinh năm 1996. Hộ khẩu thường trú: 469 ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 317, ấp Đ, xã MH, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Trương Hữu T – sinh năm 1991. Địa chỉ: 469 ấp BP, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI D VU ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà D trình bày: Bà và ông T quen biết và kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, do ông T ăn chơi không lo làm ăn, thường xuyên cãi nhau do tánh T không phù hợp, nên vợ chồng không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy T cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Gia Tấn P – sinh ngày 26/6/2019 hiện đang sống với ông T. Đồng ý để ông T tiếp được tiếp tục nuôi con chung bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: không có.

Bị đơn ông Trương Hữu T trình bày ông và bà D kết hôn vào năm 2018 có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 ông có đưa vợ về nhà cha mẹ vợ chơi 3 đến 4 ngày, sau đó ông có đến rước về thì vợ không đồng ý, mẹ ruột ông có đến rước vợ về nhưng mẹ vợ không cho về, sau đó ông và cha mẹ ông nhiều lần đến rước năn nỉ để rước vợ về chung sống nhưng vợ không đồng ý về, yêu cầu được tiếp tục chung sống với bà D. Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

Đại diện viện kiểm sát P biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về ý kiến giải quyết: Về hôn nhân: bà D, ông T kết hôn năm 2018, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc được 1 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, T cảm vợ chồng không chia sẻ được với nhau và ly thân từ năm 2019. Tại phiên tòa bà D yêu cầu ly hôn với ông T đồng ý, về con chung: bà D ông T thống nhất để ông T tiếp tục nuôi con chung tên Trương Gia Tấn P bà D không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, xem xét: Công nhận việc thuận T ly hôn giữa bà D và ông T. Về con chung ông T được tiếp tục nuôi con chung, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bà D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông T có nơi cư trú tại xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà D ông T kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà D trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay P sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đến tháng 3 năm 2019 thì không còn chung sống đến nay, không ai quan tâm đến nhau đến nhau. Tại phiên tòa bà D xin ly hôn ông T

đồng ý. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nghĩ nên công nhận việc thuận T ly hôn giữa bà D và ông T.

[3] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung Trương Gia Tấn P – sinh ngày 26/6/2019 hiện đang sống với ông T. Tại phiên tòa bà D và ông T thống nhất để ông T tiếp được tiếp tục nuôi con chung bà D không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy sự thỏa thuận của các bên là không trái pháp luật nên hội đồng xét xử công nhận. Vì vậy nghĩ nên tiếp tục giao con chung cho ông T nuôi dưỡng, bà D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: Bà D, ông T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] *Về quan hệ nợ chung*: Bà D, ông T trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: Đương sự phải bào án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 273, điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận T ly hôn giữa bà Trần Thị Hoàng D và Trương Hữu T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 94 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về quan hệ con chung: ông Trương Hữu T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trương Gia Tấn P – sinh ngày 26/9/2019. Bà Trần Thị Hoàng D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Hữu T cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà D trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về tài sản: Không có.

Về nợ chung: Ghi nhận việc bà D xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà D, ông T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Trần Thị Hoàng D phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0008592 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18/6/2020.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình